

Số: 1520/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Định Quán tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí cho đối tượng người có công với cách mạng do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 113/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán gồm 636 đối tượng và tổng kinh phí là 953.100.000 đồng (chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm ngàn đồng chẵn); cụ thể:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 476 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 713.100.000 đồng.
2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 155 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 232.500.000 đồng.
3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng: 05 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 7.500.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Định Quán chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Định Quán và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN ĐỊNH QUẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1520/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND /thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUD hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương binh trợ cấp mất sức lao động hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I XÃ PHÚ CƯỜNG											
1	Đặng Văn Dũng	1960		270451032	xã Phú Cường	TB			1.500.000		
2	Trần Quốc Yên	1945		270450941	xã Phú Cường	TB			1.500.000		
3	Trần Văn Minh	1965		272265023	xã Phú Cường	TB			1.500.000		
4	Huỳnh Châu	1941		270130164	xã Phú Cường	TB + CDHH + Tù đầy			1.500.000		
5	Huỳnh Ngọc Triệu	1939			xã Phú Cường	BB		BTXH	1.500.000		
6	Võ Thị Tuyết Nga		1949	270450921	xã Phú Cường	BB			1.500.000		
7	Đoàn Văn Banh	1940		270664331	xã Phú Cường	BB			1.500.000		
8	Nguyễn Thị Thanh		1947	270664405	xã Phú Cường	BB			1.500.000		
9	Trần Thị Kim Phi		1950	270494941	xã Phú Cường	BB			1.500.000		
10	Trần Xuân Chiến	1948		2.707E+09	xã Phú Cường	BB			1.500.000		
11	Cao Thị Năm		1935	270664279	xã Phú Cường	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
12	Nguyễn Thị Kiều		1943		xã Phú Cường	Tuất LS			1.500.000		
13	Nguyễn Thị Vui		1940		xã Phú Cường	Tuất LS			1.500.000		
14	Phan Thị Mướp		1935	270494903	xã Phú Cường	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
15	Đoàn Thị Sô		1949		xã Phú Cường	Tuất BB		BTXH	1.500.000		
16	Lý Thị Xuân		1956		xã Phú Cường	Tuất BB			1.500.000		
17	Lê Thị Ngọc Lợi		1949	272076961	xã Phú Cường	CDHH + Tuất CDHH			1.500.000		
18	Nguyễn Thị Lệ Kiều		1974		xã Phú Cường	CDHH gián tiếp			1.500.000		
19	Nguyễn Thị Thiết		1937	270450300	xã Phú Cường	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
20	Nguyễn Hữu Trừ	1954		270509431	xã Phú Cường	Tù đầy			1.500.000		
Tổng: 20 người									30.000.000		

62	Lê Thị Hà		1955		xã Phú Túc	BB			1.500.000		
63	Lê Văn Lợi	1952			xã Phú Túc	BB			1.500.000		
64	Trần Anh Tấn	1954			xã Phú Túc	BB			1.500.000		
65	Nguyễn Văn Khiếu	1956			xã Phú Túc	BB			1.500.000		
66	Nguyễn Xuân Ủy	1954			xã Phú Túc	BB			1.500.000		
67	Đoàn Thị Sùa		1966		xã Phú Túc	Tuất LS			1.500.000		
68	Lê Văn Hải	1965			xã Phú Túc	Tuất LS			1.500.000		
69	Đinh Thị Trung		1932		xã Phú Túc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
70	Trần Hùng	1926			xã Phú Túc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
71	Nguyễn Thị Thọ				xã Phú Túc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
72	Cao Thị Chính		1927		xã Phú Túc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
73	Trần Thị Sáu		1935		xã Phú Túc	Tuất LS + CCGDCM		BTXH	1.500.000		
74	Nguyễn Thị Tráng		1939		xã Phú Túc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
75	Vu Thị Thanh Xuân		1955		xã Phú Túc	Tuất TB			1.500.000		
76	Lê Thị Huệ		1956		xã Phú Túc	Tuất BB			1.500.000		
77	Nguyễn Thị Vinh		1953		xã Phú Túc	Tuất BB			1.500.000		
78	Trần Thị Xá		1942		xã Phú Túc	Tuất BB			1.500.000		
79	Nguyễn Thị Kim		1959		xã Phú Túc	Tuất CDHH			1.500.000		
80	Nguyễn Thị Tới		1945		xã Phú Túc	CCGDCM			1.500.000		
81	Đinh Thị Ngọc Minh		1922		xã Phú Túc	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
82	Lương Tấn Cường		1939		xã Phú Túc	CDHH			1.500.000		
83	Đỗ Văn Già	1949			xã Phú Túc	CDHH		BTXH	1.500.000		
	Tổng: 37 người								55.500.000		
IV XÃ SUỐI NHO											
84	Võ Văn Ngọc	1954			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
85	Kim Văn Hòa	1950			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
86	Điền Văn Lôi	1950			xã Suối Nho	TB + Tù dày			1.500.000		
87	Hoàng Đức Thắng	1938			xã Suối Nho	TB		BTXH	1.500.000		
88	Trần Quang Đạo	1946			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
89	Lại Văn Tâm	1960			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
90	Ngô Viết Tư	1937			xã Suối Nho	TB		BTXH	1.500.000		
91	Vũ Kế Việt	1965			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
92	Bùi Viết Thảo	1965			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
93	Vũ Văn Cừu	1954			xã Suối Nho	TB			1.500.000		
94	Trần Văn Đông	1954			xã Suối Nho	BB			1.500.000		
95	Hỷ Cốc Khiêng	1948			xã Suối Nho	BB			1.500.000		
96	Phạm Thị Vui		1941		xã Suối Nho	Tuất LS			1.500.000		
97	Nguyễn Văn Đại	1922			xã Suối Nho	Tuất LS			1.500.000		
98	Nguyễn Trung Nghĩa	2003			xã Suối Nho	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
99	Chuong Kim Loan		1963		xã Suối Nho	Tuất TB			1.500.000		
100	Nguyễn Thị Đăng		1943		xã Suối Nho	Tuất TB			1.500.000		
101	Nguyễn Thị Liễu		1951		xã Suối Nho	Tuất BB			1.500.000		
102	Nguyễn Thị Bón		1945		xã Suối Nho	Tuất BB			1.500.000		
103	Lê Thông Thuật	1942			xã Suối Nho	CDHH			1.500.000		

104	Nguyễn Thanh Bình	1951			xã Suối Nho	CDHH			1.500.000		
105	Nguyễn Văn Vương	1950			xã Suối Nho	CDHH			1.500.000		
106	Nguyễn Văn Học	1955			xã Suối Nho	CDHH			1.500.000		
107	Nguyễn Quốc Doanh	1982			xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
108	Nguyễn Minh Trung	1987			xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
109	Mai Văn Đông	1969			xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
110	Nguyễn Văn Cường	1979			xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
111	Hỷ Phú Lan	1996			xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
112	Nguyễn Thị Nhung		1981		xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
113	Trần Thị Dương		1931		xã Suối Nho	CDH gián tiếp			1.500.000		
	Tổng: 30 người					Tù đầy		BTXH	45.000.000		
V	XÃ LA NGÀ										
114	Trần Thanh Vân	1948			xã La Ngà	TB			1.500.000		
115	Nguyễn Tiến Hương	1956			xã La Ngà	TB			1.500.000		
116	Cao Xuân Vinh	1954			xã La Ngà	TB			1.500.000		
117	Đinh Hữu Việt	1960			xã La Ngà	TB			1.500.000		
118	Huyền Thị Chân		1953		xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
119	Đỗ Thị Thoa		1954		xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
120	Nguyễn Chí Nguyễn	1947			xã La Ngà	TB + BB			1.500.000		
121	Chu Thị Liên		1954		xã La Ngà	TB			1.500.000		
122	Ngô Văn Nguyễn	1946			xã La Ngà	TB			1.500.000		
123	Tạ Tân Phong	1935			xã La Ngà	TB			1.500.000		
124	Trần Khắc Mẫn	1947			xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
125	Nguyễn Ngọc Ánh		1952		xã La Ngà	TB			1.500.000		
126	Nguyễn Thị Hồng Phấn		1949		xã La Ngà	TB			1.500.000		
127	Nguyễn Xuân Tân	1954			xã La Ngà	TB			1.500.000		
128	Huyền Văn Cách	1955			xã La Ngà	TB			1.500.000		
129	Vũ Xuân Hà	1950			xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
130	Phạm Thuận	1957			xã La Ngà	TB			1.500.000		
131	Bùi Tuấn Tú	1960			xã La Ngà	TB			1.500.000		
132	Đào Thanh Hải	1959			xã La Ngà	TB			1.500.000		
133	Từ Văn Phương	1956			xã La Ngà	TB			1.500.000		
134	Điền Văn Quý	1954			xã La Ngà	TB			1.500.000		
135	Dương Đình Liên	1947			xã La Ngà	TB + Tù đầy			1.500.000		
136	Trương Xuân Trường	1946			xã La Ngà	TB			1.500.000		
137	Giáp Hồng Linh	1947			xã La Ngà	TB			1.500.000		
138	Trần Xuân Tinh	1954			xã La Ngà	TB			1.500.000		
139	Nguyễn Xuân Đoàn	1932			xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
140	Nguyễn Khang	1937			xã La Ngà	TB			1.500.000		
141	Nguyễn Hồng Bằng	1936			xã La Ngà	TB + CDHH			1.500.000		
142	Nguyễn Văn Hồng	1962			xã La Ngà	TB			1.500.000		
143	Đinh Xuân Sang	1953			xã La Ngà	TB			1.500.000		
144	Thái Văn Thương	1959			xã La Ngà	TB			1.500.000		
145	Trương Thế Văn	1955			xã La Ngà	BB			1.500.000		
146	Hoàng Trung Biên	1950			xã La Ngà	BB + CDHH			1.500.000		

147	Lưu Công Hành	1953			xã La Ngà	BB			1.500.000		
148	Nguyễn Thanh Minh	1949			xã La Ngà	BB			1.500.000		
149	Hà Văn Hiếu	1951			xã La Ngà	BB + CDHH			1.500.000		
150	Nguyễn Văn Sen	1950			xã La Ngà	BB			1.500.000		
151	Huỳnh Văn Bé	1948			xã La Ngà	BB			1.500.000		
152	Trần Thị Xê		1942		xã La Ngà	Tuất LS			1.500.000		
153	Đào Thị Hòe		1926		xã La Ngà	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
154	Nguyễn Thị Em		1941		xã La Ngà	Tuất LS			1.500.000		
155	Nguyễn Thị Huệ		1936		xã La Ngà	Tuất LS			1.500.000		
156	Lê Thị Sỏi		1940		xã La Ngà	Tuất BB			1.500.000		
157	Phạm Thị Huệ		1958		xã La Ngà	Tuất CDHH			1.500.000		
158	Lê Thị Lành		1953		xã La Ngà	Tuất CDHH			1.500.000		
159	Nguyễn Thị Tại		1929		xã La Ngà	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
160	Nguyễn Duy Định	1947			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
161	Nguyễn Thảo Nguyễn	1959			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
162	Lê Thanh Tao	1945			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
163	Vũ Đình Hậu	1957			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
164	Ngô Việt Vy	1951			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
165	Trần Đức Hoàn	1954			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
166	Trần Quang Thắng	1947			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
167	Tổng Thị Hòa		1955		xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
168	Nguyễn Đức Nhân	1945			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
169	Vũ Thị Sỹ	1945			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
170	Trịnh Cao Trung	1950			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
171	Lưu Xuân Yên	1953			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
172	Lại Ngọc Toàn	1955			xã La Ngà	CDHH			1.500.000		
173	Lưu Hoàng Sơn	1990			xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
174	Trần Quốc Tuấn	1993			xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
175	Lưu Xuân Hoàng	1988			xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
176	Hà Văn Quyết	1985			xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
177	Vũ Thị Ngân		1990		xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
178	Lại Thị Vân		1976		xã La Ngà	CDHH gián tiếp			1.500.000		
179	Lê Thị	1939			xã La Ngà	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
180	Mai Thị Thiện		1947		xã La Ngà	Tù đầy			1.500.000		
181	Lê Nghĩa	1927			xã La Ngà	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
	Tổng: 68 người								102.000.000		
VI	XÃ PHÚ NGỌC										
182	Trần Văn Cầu	1925			xã Phú Ngọc	LTCM		BTXH	1.500.000		
183	Trịnh Quốc Huy	1962			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
184	Nguyễn Đình Đạt	1952			xã Phú Ngọc	TB + CDHH			1.500.000		
185	Nguyễn Văn Hòa	1948			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
186	Trịnh Quốc Hùng	1954			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
187	Lê Hữu Khâu	1935			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
188	Mai Văn Tào	1954			xã Phú Ngọc	TB + BB			1.500.000		
189	Hoàng Bá Hiến	1951			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		

190	Phạm Văn Lưu	1965			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
191	Lê Thị No		1945		xã Phú Ngọc	TB + BB + Tuất LS			1.500.000		
192	Lê Văn Danh	1953			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
193	Đỗ Tấn Hòa	1948			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
194	Lại Đức Hiền	1950			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
195	Bùi Văn Ba	1956			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
196	Phan Văn Phú	1959			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
197	Hoàng Đình Thủy	1948			xã Phú Ngọc	TB + Tù dày			1.500.000		
198	Tô Công Hiệu	1945			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
199	Đặng Quốc Lân	1944			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
200	Phạm Văn Sửu	1937			xã Phú Ngọc	TB		BTXH	1.500.000		
201	Chu Thế Trụ	1952			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
202	Nguyễn Văn Dũng	1956			xã Phú Ngọc	TB + CDHH			1.500.000		
203	Nguyễn Thị Hiếu		1945		xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
204	Trần Văn Đề	1940			xã Phú Ngọc	TB + QĐ 142			1.500.000		
205	Lê Thị Anh Nguyệt		1950		xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
206	Nguyễn Tấn Anh	1965			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
207	Đỗ Duy Nghi	1946			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
208	Đặng Văn Nhiều	1937			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
209	Mai Văn Đô	1950			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
210	Đặng Thế Bình	1956			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
211	Nguyễn Văn Nhu	1946			xã Phú Ngọc	TB + CDHH			1.500.000		
212	Ngô Hồng Tô	1954			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
213	Đinh Thâm	1931			xã Phú Ngọc	TB + CCGDCM + tù dày			1.500.000		
214	Nguyễn Trọng Tấn	1961			xã Phú Ngọc	TB		BTXH	1.500.000		
215	Hoàng Thị Vân		1956		xã Phú Ngọc	TB + Tuất BB			1.500.000		
216	Phạm Châu Cường	1950			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
217	Nguyễn Văn Hòa	1964			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
218	Huyền Tuấn	1966			xã Phú Ngọc	TB			1.500.000		
219	Trần Văn Huỳnh	1956			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
220	Nguyễn Xuân Bình	1955			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
221	Nguyễn Trung Tình	1953			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
222	Phan Văn Thành	1956			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
223	Dương Văn Phúc	1944			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
224	Trịnh Bá Thế	1956			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
225	Lê Văn Phong	1945			xã Phú Ngọc	BB + Tù dày			1.500.000		
226	Trần Phương Minh	1953			xã Phú Ngọc	BB			1.500.000		
227	Nguyễn Thị Hồng		1948		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
228	Mia Thị Thái		1931		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
229	Đặng Thị Huệ		1937		xã Phú Ngọc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
230	Hoàng Thị Hậu		1919		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
231	Nguyễn Khắc Minh	1952			xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
232	Phan Thị Hợp		1930		xã Phú Ngọc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
233	Trình Thị Thảo		1941		xã Phú Ngọc	Tuất LS + CCGDCM			1.500.000		

234	Nguyễn Thị Nhi	1941		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
235	Lê Thị Cường	1930		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
236	Lê Thị Xuyên	1932		xã Phú Ngọc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
237	Phạm Thị Tam	1932		xã Phú Ngọc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
238	Trần Thị Lý	1921		xã Phú Ngọc	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
239	Nguyễn Thị Mai	1940		xã Phú Ngọc	Tuất LS			1.500.000		
240	Hoàng Thị Ngà	1933		xã Phú Ngọc	Tuất TB			1.500.000		
241	Phạm Thị Khuy	1953		xã Phú Ngọc	Tuất BB			1.500.000		
242	Trần Thị Suôn	1947		xã Phú Ngọc	CCGDCM			1.500.000		
243	Phạm Thị Túc	1932		xã Phú Ngọc	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
244	Nguyễn Đình Cương	1949		xã Phú Ngọc	CCGDCM			1.500.000		
245	Huỳnh Thị Sơn	1956		xã Phú Ngọc	CCGDCM			1.500.000		
246	Huỳnh Thị Chanh	1944		xã Phú Ngọc	Tuất LS + CCGDCM			1.500.000		
247	Trương Thị Cúc			xã Phú Ngọc	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
248	Phạm Thị Dương	1955		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
249	Lê Trọng Sỹ	1950		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
250	Mai Thế Thái	1949		xã Phú Ngọc	CDHH		BTXH	1.500.000		
251	Đinh Quốc Trị	1948		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
252	Nguyễn Văn Vời	1940		xã Phú Ngọc	CDHH		BTXH	1.500.000		
253	Bùi Hữu Quy	1943		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
254	Đinh Viết Hiền	1947		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
255	Lâm Văn Đặc	1948		xã Phú Ngọc	CDHH			1.500.000		
256	Hoàng Thị Tú Lệ	1981		xã Phú Ngọc	CDHH gián tiếp			1.500.000		
257	Cao Văn Diệt	1939		xã Phú Ngọc	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
Tổng: 76 người								114.000.000		
VII XÃ NGỌC ĐÌNH										
258	Nguyễn Văn Bẩn	1960		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
259	Trần Thế Tuyển	1977		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
260	Nguyễn Văn Vĩnh	1959		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
261	Tạ Minh Đình	1947		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
262	Trương Văn Tù	1950		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
263	Nguyễn Xuân Sang	1940		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
264	Nguyễn Đình Việt	1928		xã Ngọc Đình	TB + CCGDCM + tù đầy		BTXH	1.500.000		
265	Châu Văn Hoan	1938		xã Ngọc Đình	TB + CCGDCM		BTXH	1.500.000		
266	Huỳnh Xuân Hải	1965		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
267	Nguyễn Văn Diên	1949		xã Ngọc Đình	TB			1.500.000		
268	Mai Trọng Kiều	1954		xã Ngọc Đình	BB			1.500.000		
269	Đàng Văn Toàn	1946		xã Ngọc Đình	BB + Tuất BB			1.500.000		
270	Trần Đình Khang	1955		xã Ngọc Đình	BB			1.500.000		
271	Nguyễn Thị Sáu	1925		xã Ngọc Đình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
272	Nguyễn Thị Chà	1924		xã Ngọc Đình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
273	Phan Văn Khánh	1935		xã Ngọc Đình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
274	Đào Thị Xuân	1942		xã Ngọc Đình	Tuất LS			1.500.000		
275	Bùi Thị Lênh	1931		xã Ngọc Đình	Tuất LS		BTXH	1.500.000		

276	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên		2001	272941589	xã Ngọc Định	Tuất TB			1.500.000		
277	Trần Thị Xuân Hương	1945		272234228	xã Ngọc Định	Tuất TB			1.500.000		
278	Phạm Văn Dương			272640100	xã Ngọc Định	Tuất BB			1.500.000		
279	Đoàn Thị Xuân	1937		271888566	xã Ngọc Định	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
280	Trương Thị Chiu	1936		270500825	xã Ngọc Định	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
281	Đoàn Văn Quỳnh	1951		270792517	xã Ngọc Định	CDHH			1.500.000		
282	Vũ Công Sầu	1957		272297761	xã Ngọc Định	CDHH			1.500.000		
283	Nguyễn Thị Vân	1950		271690186	xã Ngọc Định	CDHH gián tiếp			1.500.000		
284	Vũ Thị Huệ	1989		272068231	xã Ngọc Định	CDHH gián tiếp			1.500.000		
285	Nguyễn Hồng Nhãn	1924		272701980	xã Ngọc Định	Tù đầy			1.500.000		
286	Trần Thị Liên	1953		272197183	xã Ngọc Định	Tù đầy			1.500.000		
Tổng: 29 người											
VIII XÃ THANH SƠN											
287	Lưu Đức Cát	1963			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
288	Nguyễn Văn Bé	1956			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
289	Huỳnh Văn Hùng	1954			xã Thanh Sơn	TB + BB			1.500.000		
290	Trần Văn Năm	1953			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
291	Đặng Đình Duyên	1954			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
292	Khổng Văn Hoa	1956			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
293	Nguyễn Xuân Hân	1948			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
294	Lê Văn Nử	1956			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
295	Phạm Văn Tô	1949			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
296	Cao Thị Hồng Diệu	1947			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
297	Nguyễn Trung Thành	1954			xã Thanh Sơn	TB + CDHH			1.500.000		
298	Nguyễn Văn Đăng	1957			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
299	Nguyễn Khắc Lan	1956			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
300	Châu Văn Cung	1952			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
301	Lưu Văn Song	1944			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
302	Vòng Tẩn Cù	1932			xã Thanh Sơn	TB		BTXH	1.500.000		
303	Lưu Văn Đông	1951			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
304	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1950			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
305	Huỳnh Văn Trúc	1950			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
306	Lê Văn Tào	1941			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
307	Trần Minh Thọ	1942			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
308	Mai Văn Vân	1950			xã Thanh Sơn	TB + Tù đầy			1.500.000		
309	Vũ Văn Cờ	1949			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
310	Phạm Văn Xá	1950			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
311	Phạm Văn Thanh	1955			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
312	Nguyễn Văn Việt	1966			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
313	Hoàng Hiếu Thảo	1952			xã Thanh Sơn	TB + CDHH			1.500.000		
314	Mai Hắc Quyên	1946			xã Thanh Sơn	TB			1.500.000		
315	Phạm Văn Mỹ	1960			xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
316	Nguyễn Văn Lanh	1955			xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
317	Nguyễn Văn Chử	1944			xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
318	Nguyễn Hữu Thơ	1948			xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		

319	Thái Văn Tâm	1968		xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
320	Cao Công Thành	1942		xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
321	Trương Thị Xuân	1948		xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
322	Nguyễn Văn Sơn	1953		xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
323	Nguyễn Văn Mè	1962		xã Thanh Sơn	BB			1.500.000		
324	Đỗ Thị Nhựt	1937		xã Thanh Sơn	Tuất LS	BTXH		1.500.000		
325	Nguyễn Thị Ngàn	1946		xã Thanh Sơn	Tuất LS			1.500.000		
326	Nguyễn Thị Cúc	1940		xã Thanh Sơn	Tuất LS	BTXH		1.500.000		
327	Trần Thị Sâm	1937		xã Thanh Sơn	Tuất LS	BTXH		1.500.000		
328	Đặng Ngọc Nam	1940		xã Thanh Sơn	Tuất LS	BTXH		1.500.000		
329	Đỗ Thị Thanh Thủy	1952		xã Thanh Sơn	Tuất TB			1.500.000		
330	Đỗ Thị Sinh	1946		xã Thanh Sơn	Tuất BB			1.500.000		
331	Lý Thị Thiêm	1940		xã Thanh Sơn	Tuất BB			1.500.000		
332	Phạm Văn Giáo	1928		xã Thanh Sơn	CCGDCM	BTXH		1.500.000		
333	Nguyễn Thị Dần	1931		xã Thanh Sơn	CCGDCM	BTXH		1.500.000		
334	Nguyễn Thanh Thực	1955		xã Thanh Sơn	CDHH			1.500.000		
335	Nguyễn Quang Bảo	1940		xã Thanh Sơn	CDHH + Tuất CDHH			1.500.000		
336	Phan Thị Quý	1950		xã Thanh Sơn	CDHH			1.500.000		
337	Đặng Khắc Châu	1955		xã Thanh Sơn	CDHH			1.500.000		
338	Nguyễn Thị Hạnh	1957		xã Thanh Sơn	CDHH			1.500.000		
339	Vũ Giáp Vương	1984		xã Thanh Sơn	CDHH gián tiếp			1.500.000		
340	Vũ Thị Hoa Dần	1992		xã Thanh Sơn	CDHH gián tiếp			1.500.000		
341	Lê Văn Trí	1984		xã Thanh Sơn	CDHH gián tiếp			1.500.000		
Tổng: 55 người									82.500.000	
IX TT. ĐỊNH QUẬN										
342	Nguyễn Thế Giang	1953		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
343	Vũ Văn Lực	1949		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
344	Hoàng Văn Tư	1950		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
345	Nguyễn Tấn Danh	1948		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
346	Hoàng Công Tiếp	1948		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
347	Trần Đình Văn	1956		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
348	Nguyễn Xuân Minh	1942		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
349	Huỳnh Thanh Hồng	1942		TT.ĐQ	TB + BB			1.500.000		
350	Lê Minh Hoàng	1937		TT.ĐQ	TB + BB + Tuất			1.500.000		
351	Nguyễn Văn Công	1940		TT.ĐQ	TB + BB + Tuất BB			1.500.000		
352	Lê Thành Long	1948		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
353	Lê Văn Lâm	1950		TT.ĐQ	TB + Tuất			1.500.000		
354	Hà Thị Hoa	1950		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
355	Nguyễn Văn Dực	1962		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
356	Lê Trọng Dóng	1945		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
357	Nguyễn Hữu Hưng	1958		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
358	Nguyễn Văn Luật	1940		TT.ĐQ	TB + CDHH			1.500.000		
359	Lê Đình Thách	1948		TT.ĐQ	TB			1.500.000		
360	Cao Minh Mẫn	1953		TT.ĐQ	TB			1.500.000		

361	Vũ Thị Diệp		1950		TT.DQ	TB			1.500.000		
362	Võ Văn Rung	1940			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
363	Lâm Thị Cúc		1947		TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
364	Cao Văn Đền	1942			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
365	Nguyễn Kim Cương	1934			TT.DQ	TB			1.500.000		
366	Huyền Minh Hoa	1948			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
367	Đỗ Anh Hùng	1964			TT.DQ	TB			1.500.000		
368	Nguyễn Đình Dũng	1949			TT.DQ	TB			1.500.000		
369	Lê Mạnh Thảo	1944			TT.DQ	TB + CDHH			1.500.000		
370	Nguyễn Hữu Mai	1941			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
371	Nguyễn Văn Bình	1943			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
372	Ngô Văn Thành	1940			TT.DQ	TB + Từ đây			1.500.000		
373	Nguyễn Viết Cương	1957			TT.DQ	TB			1.500.000		
374	Lê Ngọc Táp	1946			TT.DQ	TB			1.500.000		
375	Lê Ngọc Bình	1966			TT.DQ	TB			1.500.000		
376	Đinh Văn Sự	1962			TT.DQ	TB			1.500.000		
377	Lâm Thị Lai		1929		TT.DQ	TB		BTXH	1.500.000		
378	Nguyễn Công Tráng	1954			TT.DQ		TBMS		1.500.000		
379	Trần Thị Tuyết	1945			TT.DQ		TBMS		1.500.000		
380	Nguyễn Xuân Dich	1957			TT.DQ	BB			1.500.000		
381	Trần Xuân Dũng	1955			TT.DQ	BB			1.500.000		
382	Bùi Đức Khang	1948			TT.DQ	BB			1.500.000		
383	Trần Hoàng Thu	1955			TT.DQ	BB			1.500.000		
384	Phạm Thanh Hòa	1935			TT.DQ	BB			1.500.000		
385	Trần Thị Đa		1949		TT.DQ	BB			1.500.000		
386	Phạm Công Vinh	1957			TT.DQ	BB			1.500.000		
387	Lê Văn Cư	1957			TT.DQ	BB			1.500.000		
388	Nguyễn Văn Phưong	1956			TT.DQ	BB			1.500.000		
389	Vũ Mạnh Đại	1953			TT.DQ	BB			1.500.000		
390	Lê Văn Thiết	1956			TT.DQ	BB			1.500.000		
391	Lương Văn Hết	1955			TT.DQ	BB			1.500.000		
392	Vũ Ngọc Lâm	1954			TT.DQ	BB			1.500.000		
393	Đinh Minh Tuất	1954			TT.DQ	BB			1.500.000		
394	Phan Trọng Tuất	1974			TT.DQ	BB			1.500.000		
395	Ngô Quang Đê	1935			TT.DQ	BB		BTXH	1.500.000		
396	Nguyễn Văn Hòa	1960			TT.DQ	BB			1.500.000		
397	Nguyễn Xuân Kinh	1933			TT.DQ	BB			1.500.000		
398	Nguyễn Tiến Minh	1964			TT.DQ	BB			1.500.000		
399	Đỗ Thị Dầy		1940		TT.DQ	Tuất LS			1.500.000		
400	Thái Thị Đẹp		1951		TT.DQ	Tuất LS			1.500.000		
401	Nguyễn Thị Thu		1950		TT.DQ	Tuất LS			1.500.000		
402	Nguyễn Thị Như		1941		TT.DQ	Tuất LS			1.500.000		
403	Trần Thị Thời		1931		TT.DQ	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
404	Nguyễn Thị Gôi		1925		TT.DQ	Tuất LS + CCGDCM		BTXH	1.500.000		
405	Nguyễn Thị Nêu		1924		TT.DQ	Tuất LS + CCGDCM		BTXH	1.500.000		

406	Vũ Thị Thông		1937		TT.ĐQ	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
407	Nguyễn Thị Ry		1930		TT.ĐQ	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
408	Nguyễn Thị Linh		1923		TT.ĐQ	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
409	Nguyễn Thị Kim Thoa		1942		TT.ĐQ	Tuất BB			1.500.000		
410	Trần Thị Mùi		1955		TT.ĐQ	Tuất BB			1.500.000		
411	Trần Thị Huyền Trâm		1959		TT.ĐQ	Tuất BB			1.500.000		
412	Trần Thị Thu Phương		2005		TT.ĐQ	CCGDCM			1.500.000		
413	Hồ Văn Búa		1950		TT.ĐQ	CCGDCM			1.500.000		
414	Lê Thị Cang	1941			TT.ĐQ	CCGDCM			1.500.000		
415	Cao Thị Hương		1935		TT.ĐQ	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
416	Nguyễn Văn Ninh		1923		TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
417	Phạm Trung Thanh	1954			TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
418	Trần Thị Thu	1955			TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
419	Lương Thị Ngọc Yên		1942		TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
420	Trần Thị Huỳnh Hoa		1953		TT.ĐQ	CDHH + Tù dày			1.500.000		
421	Nguyễn Quang Trường		1948		TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
422	Đặng Thị Kim Thoa	1943			TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
423	Đinh Xuân Chiến		1952		TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
424	Nguyễn Thị Minh Lan	1950			TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
425	Châu Thái Nguyên		1948		TT.ĐQ	CDHH			1.500.000		
426	Bùi Thị Mai	1943			TT.ĐQ	Tuất LS + CDHH			1.500.000		
427	Đinh Thị Hoir		1979		TT.ĐQ	CDHH gián tiếp			1.500.000		
428	Trần Tuấn Nghĩa	1967			TT.ĐQ	CDHH gián tiếp			1.500.000		
429	Lê Thị Tâm		1974		TT.ĐQ	CDHH gián tiếp			1.500.000		
430	Phạm Thị Mỹ Đẹp		1952		TT.ĐQ	Tù dày			1.500.000		
431	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1953		TT.ĐQ	Tù dày			1.500.000		
432	Võ Văn Sáu	1938			TT.ĐQ	Tù dày		BTXH	1.500.000		
433	Nguyễn Văn Thứ	1956			TT.ĐQ	Tù dày			1.500.000		
	Tổng: 92 người								138.000.000		
X	XÃ GIA CANH										
434	Lâm Thành Trung	1960		271110981	xã Gia canh	TB			1.500.000		
435	Lê Thị Tr (Mơ)		1935		xã Gia canh	TB		BTXH	1.500.000		
436	Nguyễn Văn Hiếu	1941		272942252	xã Gia canh	TB			1.500.000		
437	Đặng Văn Quảng	1954		271865549	xã Gia canh	TB			1.500.000		
438	Vũ Mạnh Huy	1955		164238009	xã Gia canh	TB + BB			1.500.000		
439	Nguyễn Văn Quý	1949			xã Gia canh	TB			1.500.000		
440	Đỗ Văn Chính	1955			xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
441	Phan Thị Lưu		1954		xã Gia canh	TB			1.500.000		
442	Trần Văn Cháp	1951			xã Gia canh	TB + BB			1.500.000		
443	Lê Văn Quế	1953			xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
444	Đặng Quốc Cẩm	1950		270773360	xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
445	Đặng Quốc Diễn	1947		271184933	xã Gia canh	TB			1.500.000		
446	Đặng Quốc Quảng	1952		272162247	xã Gia canh	TB + QĐ 142			1.500.000		
447	Nguyễn Thị Lan		1946		xã Gia canh	TB			1.500.000		

448	Phan Thế Kiên	1949		270773357	xã Gia canh	TB + BB			1.500.000		
449	Phạm Văn Giai	1947		270773331	xã Gia canh	TB			1.500.000		
450	Thạch Thuong	1947			xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
451	Đặng Quốc Vước	1953		270773346	xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
452	Nguyễn Giang Đoàn	1954			xã Gia canh	TB			1.500.000		
453	Nguyễn Văn Chiến	1964			xã Gia canh	TB			1.500.000		
454	Nguyễn Văn Nhân	1936			xã Gia canh	TB			1.500.000		
455	Nguyễn Xuân Mai	1932		272483005	xã Gia canh	TB		BTXH	1.500.000		
456	Nguyễn Xuân Hợi	1954			xã Gia canh	TB			1.500.000		
457	Nguyễn Quý Tài	1948			xã Gia canh	TB			1.500.000		
458	Lê Phúc Khả	1948		271738059	xã Gia canh	TB			1.500.000		
459	Vô Hằng Hải	1943			xã Gia canh	TB			1.500.000		
460	Nguyễn Thị Chuẩn		1943	272290944	xã Gia canh	TB			1.500.000		
461	Phan Quốc Vinh	1941			xã Gia canh	TB			1.500.000		
462	Hoàng Văn Tạo	1959		271690554	xã Gia canh	TB			1.500.000		
463	Trần Văn Cầm	1943			xã Gia canh	TB			1.500.000		
464	Hắc Ngọc Liên	1952			xã Gia canh	TB			1.500.000		
465	Trần Thị Triền		1949	270987483	xã Gia canh	TB			1.500.000		
466	Trần Văn Hân	1945			xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
467	Nguyễn Đài Loan	1950			xã Gia canh	TB			1.500.000		
468	Hoàng Văn Nụ	1948		270120320	xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
469	Bùi Thị Toàn	1939		271584569	xã Gia canh	TB		BTXH	1.500.000		
470	Trần Thị Thuần		1946		xã Gia canh	TB			1.500.000		
471	Phạm Việt Dương	1960			xã Gia canh	TB			1.500.000		
472	Nguyễn Văn Chấn	1943			xã Gia canh	TB			1.500.000		
473	Huyền Thị Hương		1949		xã Gia canh	TB			1.500.000		
474	Đinh Văn Nguyên	1942			xã Gia canh	TB			1.500.000		
475	Nguyễn Ngọc Phúc	1955			xã Gia canh	TB			1.500.000		
476	Hoàng Anh Duyên	1950		272297891	xã Gia canh	TB			1.500.000		
477	Trương Văn Nghệ	1951			xã Gia canh	TB			1.500.000		
478	Nguyễn Văn Sơn	1948		270989552	xã Gia canh	TB			1.500.000		
479	Nguyễn Văn Hợi	1946		272297859	xã Gia canh	TB			1.500.000		
480	Nguyễn Doãn Soa	1947			xã Gia canh	TB			1.500.000		
481	Nguyễn Văn Hùng	1959		272265114	xã Gia canh	TB			1.500.000		
482	Phan Minh Hùng	1966			xã Gia canh	TB			1.500.000		
483	Hoàng Hân Nhu	1945		272076432	xã Gia canh	TB + CDHH			1.500.000		
484	Nguyễn Văn Hòa	1948		271893503	xã Gia canh	BB			1.500.000		
485	Trần Văn Hòa	1954		272076676	xã Gia canh	BB			1.500.000		
486	Dương Văn Vinh	1953		272001551	xã Gia canh	BB			1.500.000		
487	Bùi Văn Tinh	1948			xã Gia canh	BB			1.500.000		
488	Dương Huy Nguyệt	1966			xã Gia canh	BB			1.500.000		
489	Nguyễn Văn Đông	1954		272297836	xã Gia canh	BB			1.500.000		
490	Hoàng Tích Chi	1957			xã Gia canh	BB			1.500.000		
491	Phạm Thanh Tông	1955			xã Gia canh	BB			1.500.000		

492	Võ Thị Vân		1942	270517168	xã Gia canh	BB			1.500.000		
493	Nguyễn Trung Tĩnh	1949			xã Gia canh	BB			1.500.000		
494	Huỳnh Thị Tiên		1950		xã Gia canh	BB			1.500.000		
495	Trương Thị Mai		1948		xã Gia canh	BB			1.500.000		
496	Trần Hữu Hiếu	1950		270987524	xã Gia canh	BB			1.500.000		
497	Đinh Thế Hoàng	1946			xã Gia canh	BB + CDHH			1.500.000		
498	Nguyễn Văn Thù	1958			xã Gia canh	BB			1.500.000		
499	Mai Đức Thắng	1954			xã Gia canh	BB			1.500.000		
500	Lưu Văn Phan	1952			xã Gia canh	BB			1.500.000		
501	Nguyễn Như Khanh	1949			xã Gia canh	BB			1.500.000		
502	Dương Huy Thi	1947			xã Gia canh	BB			1.500.000		
503	Nguyễn Thị Dịu		1937	272551088	xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
504	Trần Cô Ba		1963	270518543	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
505	Nguyễn Thị Toàn		1936		xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
506	Nguyễn Thị Um		1952	270517143	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
507	Nguyễn Thị Hiết		1917	271829241	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
508	Lê Thị Nén		1937	272328370	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
509	Mai Thị Dươc		1931	160478383	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
510	Võ Thị Già		1936	271472233	xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
511	Nguyễn Văn Mạnh	1928		270472233	xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
512	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1938	271689646	xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
513	Nguyễn Thị Huỳnh		1936	272613377	xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
514	Nguyễn Thị Ánh		1937		xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
515	Hồ Thị Lươt		1942		xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
516	Hồ Thị Cam		1938	270491263	xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
517	Nguyễn Thị Hoa		1937		xã Gia canh	Tuất LS		BTXH	1.500.000		
518	Lưu Văn Thôn	1932			xã Gia canh	Tuất LS			1.500.000		
519	Mai Thị Lầy		1939	272297986	xã Gia canh	Tuất TB			1.500.000		
520	Nguyễn Thị Vinh		1961	272263821	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
521	Nguyễn Thị xuân		1962	272010408	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
522	Hà Ngọc Phấn		1959	270976170	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
523	Dương Thị Thanh		1952	272701638	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
524	Ngô Thị Huệ		1952	272197760	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
525	Hoàng Thị Cư		1954	272551208	xã Gia canh	Tuất BB			1.500.000		
526	Nguyễn Thị Xuân		1954		xã Gia canh	Tuất CDHH			1.500.000		
527	Trần Đức Sảo	1958			xã Gia canh	CCGDCM			1.500.000		
528	Phạm Thị Nén		1933	270518418	xã Gia canh	CCGDCM			1.500.000		
529	Đặng Thị Liễu		1932		xã Gia canh	Mẹ VNAH		BTXH	1.500.000		
530	Phạm Thế Trừ	1954		270387494	xã Gia canh	CDHH		BTXH	1.500.000		
531	Phạm Văn Thìn	1942			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
532	Đỗ Mạnh Viên	1953		270996246	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
533	Nguyễn Hữu Thân	1947			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
534	Nguyễn Doãn Huân	1937			xã Gia canh	CDHH		BTXH	1.500.000		
535	Nguyễn Văn Minh	1945			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
536	Nguyễn Thị Xuân Hương	1953			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		

537	Trần Văn Hoa	1955		270975681	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
538	Võ Văn Thông	1952		272234954	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
539	Nguyễn Thị Lục	1957			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
540	Kim Văn Cầu	1954		272242964	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
541	Nguyễn Thị Tâm	1953		272234952	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
542	Hoàng Thị Lan	1949		272265680	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
543	Nguyễn Văn Ngươn	1952			xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
544	Nguyễn Liên	1958		270114667	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
545	Hồ Hữu Quỳnh	1946		272290901	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
546	Hồ Bá Dê	1950		272243283	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
547	Nguyễn Văn Tuyên	1930			xã Gia canh	CDHH		BTXH	1.500.000		
548	Lê Thị Khử	1949		272658425	xã Gia canh	CDHH			1.500.000		
549	Trần Xuân Chiến	1975		172609007	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
550	Đình Thế Hào	1993		272243103	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
551	Hồ Thanh Hải	1986		271722445	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
552	Trần Thị Hương	1984		271613946	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
553	Nguyễn Thị Lương	1984		271579630	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
554	Trương Văn Thủ	1970		272094729	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
555	Đương Hữu Duy	1980		271361419	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
556	Liô Bá Quang	1977		272517301	xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
557	Nguyễn Thanh Tuấn	1978			xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
558	Đặng Thị Trâm	1980			xã Gia canh	CDHH gián tiếp			1.500.000		
559	Lê Thị Chỏi	1953		272162742	xã Gia canh	Tù đầy			1.500.000		
560	Hà Văn Lệ	1943			xã Gia canh	Tù đầy			1.500.000		
561	Nguyễn Văn Thôi	1939			xã Gia canh	Tù đầy		BTXH	1.500.000		
562	Tạ Duy Chiến	1945		271782066	xã Gia canh		TBMS		1.500.000		
563	Đương Huy Ngự	1942		272641527	xã Gia canh		TBMS		1.500.000		
564	Nguyễn Tổng Đạt	1949		272174861	xã Gia canh		TBMS		1.500.000		
Tổng: 131 người									196.500.000		
XI XÃ PHÚ LỢI											
565	Lê Tấn Chăm	1958		211174104	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
566	Tổng Sơn Lâm	1955		270831127	xã Phú Lợi	TB + CDHH			1.500.000		
567	Nguyễn Thị Mỹ	1956		272162290	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
568	Vũ Đức Vương	1947		270516635	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
569	Hoàng Công Khoát	1953		272010907	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
570	Lê Ngọc Riêng	1943		27011449	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
571	Cao Văn Đồng	1946		270513751	xã Phú Lợi	TB			1.500.000		
572	Nguyễn Văn Rót	1950		270655574	xã Phú Lợi	TB + Tủ đầy			600.000		Đã nhận 900.000 đồng bên bản vé số
573	Phan Hùng Mạnh	1956		271829145	xã Phú Lợi	BB			1.500.000		
574	Trình Xuân Xương	1949		270655519	xã Phú Lợi	BB			1.500.000		
575	Chí A Phòng	1952		270513076	xã Phú Lợi	BB			1.500.000		
576	Hoàng Thị Thanh	1950		271690937	xã Phú Lợi	Tuất LS			1.500.000		

577	Võ Thị Vĩ	1923	272701517	xã Phú Lợi	Tuất LS				1.500.000	
578	Nguyễn Thị Chin	1921		xã Phú Lợi	Tuất TB		BTXH		1.500.000	
579	Nguyễn Thị Lư	1945	271945296	xã Phú Lợi	CCGĐCM		BTXH		1.500.000	
580	Tông Kim Nguyễn	1991	272108259	xã Phú Lợi	CDHH gián tiếp				1.500.000	
581	Tông Kim Duyên	1994	272447943	xã Phú Lợi	CDHH gián tiếp				1.500.000	
	Tổng: 17 người								24.600.000	
XII XÃ PHÚ VINH										
582	Nguyễn Thị Mạo	1944		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
583	Ngô Văn Thắng	1949		xã Phú vinh	TB + CDHH				1.500.000	
584	Trần Anh Nuôi	1941		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
585	Nguyễn Thái Kỳ	1941		xã Phú vinh	TB + CDHH				1.500.000	
586	Trương Văn Nét	1940		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
587	Nguyễn Đức Lấp	1948		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
588	Lê Viết Lương	1945		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
589	Vân Ngọc Soan	1959		xã Phú vinh	TB				1.500.000	
590	Trần Văn Tân	1956		xã Phú vinh	BB				1.500.000	
591	Trần Xuân Bắc	1953		xã Phú vinh	BB				1.500.000	
592	Hà Xuân Chính	1954		xã Phú vinh	BB				1.500.000	
593	Đào Quốc Bảo	1960		xã Phú vinh	BB				1.500.000	
594	Đinh Thị Nền	1950		xã Phú vinh	Tuất LS				1.500.000	
595	Chơng Nhì Múi	1937		xã Phú vinh	Tuất LS		BTXH		1.500.000	
596	Giang Thị Nhuận	1943		xã Phú vinh	Tuất TB				1.500.000	
597	Huyền Thanh Bạch	1954		xã Phú vinh	CDHH				1.500.000	
598	Ngô Thị Ngọc Diu	1980		xã Phú vinh	CDHH gián tiếp				1.500.000	
599	Ngô Thị Ngọc Ngọt	1982		xã Phú vinh	CDHH gián tiếp				1.500.000	
600	Nguyễn Danh Vị	1970		xã Phú vinh	CDHH gián tiếp				1.500.000	
	Tổng số: 19 người								28.500.000	
XIII XÃ PHÚ TÂN										
601	Vũ Minh Thế	1954	162622437	xã Phú Tân	Thương binh + Chất độc hóa học				1.500.000	
602	Nguyễn Thanh Tiến	1949	276005667	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
603	Hoàng Đình Sứ	1958	271731393	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
604	Phan Bình Đông	1957	271020312	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
605	Trần Văn Cừu	1940	272315299	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
606	Nguyễn Đình Hưng	1946	272659241	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
607	Lê Kinh Vỹ	1959	272263599	xã Phú Tân	Thương binh				1.500.000	
608	Trần Xuân Xương	1959	270831140	xã Phú Tân	Bệnh binh				1.500.000	
609	Lê Văn Tư	1953	271184266	xã Phú Tân	Thương bệnh binh				1.500.000	
610	Hoàng Thị Đêm	1928		xã Phú Tân	Tuất 1 liệt sĩ		BTXH		1.500.000	
611	Đỗ Thị Xây	1948	271893376	xã Phú Tân	Tuất 1 liệt sĩ				1.500.000	
612	Chu Xuân Tàng	1943	271857906	xã Phú Tân	Người HDKC bị địch bắt tù, dầy				1.500.000	
	Tổng: 12 người								18.000.000	
XIV XÃ PHÚ HÒA										

613	Ngô Xuân Lý	1950		272024930	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
614	Nguyễn Văn Vê	1959		271865845	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
615	Bùi Thanh Mạnh	1955		271962794	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
616	Vũ Thanh Nhan	1951		272141572	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
617	Hồ Thanh Trung	1953		270437807	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
618	Đặng Cao Môn	1942		270453939	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
619	Bùi Bá Non	1938		270813854	xã Phú Hòa	TB		BTXH	1.500.000		
620	Huỳnh Văn Trạch	1966		270664967	xã Phú Hòa	TB			1.500.000		
621	Vũ Xuân Thước	1954		271759603	xã Phú Hòa	BB			1.500.000		
622	Nguyễn Văn Việt	1956		272263577	xã Phú Hòa	BB			1.500.000		
623	Phạm Thi Phương Ngọc	1955		270437789	xã Phú Hòa	BB			1.500.000		
624	Nguyễn Thị Ngân	1946		160942987	xã Phú Hòa	Tuất LS			1.500.000		
625	Nguyễn Thị Cúc	1942		272526371	xã Phú Hòa	Tuất LS			1.500.000		
626	Bùi Văn Sơn	1925		270437792	xã Phú Hòa	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
627	Trần Thị Nôi	1929		270437794	xã Phú Hòa	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
628	Nguyễn Thị Suong	1931		272552768	xã Phú Hòa	CCGDCM		BTXH	1.500.000		
629	Nguyễn Thị Thu	1950		271865408	xã Phú Hòa	CDHH			1.500.000		
630	Nguyễn Đức Phúc	1946		272001342	xã Phú Hòa	CDHH			1.500.000		
631	Trần Văn Chuân	1953		271991787	xã Phú Hòa	CDHH			1.500.000		
632	Ngô Văn Hạnh	1966		272297581	xã Phú Hòa	CDHH gián tiếp			1.500.000		
633	Cao Thị Mỹ	1982		271465059	xã Phú Hòa	CDHH gián tiếp			1.500.000		
634	Nguyễn Thị Thủy	1983		271525694	xã Phú Hòa	CDHH gián tiếp			1.500.000		
635	Trần Quang Vinh	1983		271580004	xã Phú Hòa	CDHH gián tiếp			1.500.000		
636	Nguyễn Công Giao	1944		270453483	xã Phú Hòa	Tù đầy			1.500.000		
Tổng: 24 người									36.000.000		

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 636 người; số tiền: 953.100.000 đồng; bằng chữ: Chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm ngàn đồng chẵn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hòa Hiệp